

Bản án số: 06/2022/KDTM-PT

Ngày 30 - 11 - 2022

V/v hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các Thẩm phán:

Ông Dương Hùng Quang

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Từ Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2022/TLPT-KDTM ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2022/DS-ST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐ-PT ngày 24 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn L - Chủ hộ kinh doanh Trần Văn L. Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Nguyễn Tô Như, sinh năm 1995. (có mặt).

Địa chỉ: Số 83, Đình Tiên Hoàng, khóm 4, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

1. Bà Đoàn Thanh P – Chủ hộ kinh doanh Kim A. Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh C . (có mặt).

2. Ông Trương Trung T, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh C . (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đoàn Thanh P có Luật sư Lê Thanh Thuận – Văn phòng Luật sư Lê Thanh Thuận thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau. (có mặt).

Người kháng cáo: Ông Trương Trung T và bà Đoàn Thanh P. – bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Trần Văn L trình bày:

Ông có làm hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thú y thủy sản cho ông T và bà P, quá trình thực hiện ông T, bà P còn nợ ông số tiền 5.126.757.000 đồng. Ông đã liên hệ nhiều lần nhưng ông T, bà P không thanh toán cho ông. Nay ông yêu cầu ông T, bà P cùng có trách nhiệm trả cho ông số tiền 5.126.757.000 đồng.

Bị đơn bà Đoàn Thanh P trình bày:

Từ năm 2015 đến năm 2020, vợ chồng bà làm đại lý cấp 2 cho ông L để bán thức ăn nuôi tôm cho khách hàng. Trong khoảng 06 năm, bà đã bán trên 700 tấn thức ăn, thành tiền 24 tỷ đồng, trừ tiền chiết khấu ông L cho 3.000đ/kg thì còn lại khoảng 21.000.000 đồng. Bà đã trả cho ông L trên 14 tỷ và còn nợ lại 5.926.757.079 đồng. Do làm đại lý cấp 2 chiết khấu thấp không có lợi nhuận và khách hàng nợ quá nhiều nên bà xin ông L tăng phần chiết khấu cho bà 4.000 đồng nhưng ông L không đồng ý, xét thấy thời điểm đó nhiều đại lý cho chiết khấu từ 10.000đ/kg trở lên nhưng ông L tính cho bà tiền mặt chỉ có chiết khấu 6.000đ/kg nên bà chuyển sang làm đại lý cấp 1 và hứa với ông L số nợ còn lại sẽ trả dần mỗi năm 500.000.000 đồng.

Năm 2021 bà có trả ông L 500.000.000 đồng, sau đó do dịch bệnh bùng phát đại lý bà gặp nhiều khó khăn do bị phong tỏa và nhiều điều kiện khác làm ảnh hưởng xấu đến buôn bán. Bà có gửi thêm cho ông L 300.000.000 đồng, tổng số đã gửi 800.000.000 đồng, hiện còn nợ lại 5.126.757.000 đồng, từ đó bà không lấy thức ăn nuôi tôm của ông L nên ông L khởi kiện.

Nay bà thống nhất còn nợ nguyên đơn 5.126.757.000 đồng nhưng yêu cầu được trả dần số nợ mỗi năm 300.000.000 đồng để bà có thời gian thu hồi nợ từ khách hàng và lấy tiền trả cho ông L, yêu cầu ông L giảm một phần công nợ, đồng thời yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và yêu cầu ông L chịu ½ án phí.

Bị đơn ông Trương Trung T trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà P.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2022/KDTM-ST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L - Chủ hộ kinh doanh Trần Văn L. Buộc bà Đoàn Thanh P – Chủ hộ kinh doanh Kim A và ông Trương Trung T liên đới trả cho ông Trần Văn L - Chủ hộ kinh doanh Trần Văn L số tiền 5.126.757.000 đồng (năm tỷ một trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Ông Trần Văn L – Chủ hộ kinh doanh Trần Văn L không phải chịu, hoàn trả lại cho ông Trần Văn L - Chủ hộ kinh doanh Trần Văn L 28.282.000 đồng (hai mươi tám triệu hai trăm tám mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012809 ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

- Bà Đoàn Thanh P – Chủ hộ kinh doanh Kim A và ông Trương Trung T phải chịu 56.563.378 đồng (năm mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm bảy mươi tám đồng), (chưa nộp).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31/8/2022 ông Trương Trung T và bà Đoàn Thanh P kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng: Cho ông bà trả dần mỗi năm 300.000.000 đồng. Yêu cầu tách trách nhiệm liên đới mỗi người trả theo phần là $\frac{1}{2}$ khoản nợ. Giảm trừ 50 % tiền án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người kháng cáo bà P và ông T có mặt, đại diện nguyên đơn có mặt.

Tại phiên tòa phúc thẩm phía bị đơn ông T và bà P rút một phần kháng cáo đối với yêu cầu xin xem xét giảm phần án phí có giá ngạch, giữ nguyên các nội dung còn lại theo yêu cầu tại đơn kháng cáo.

Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn ông T và bà P Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bà P và ông T kháng cáo cho rằng do ông bà mua hàng của ông L nhiều năm nhận hàng nhiều lần nên án sơ thẩm buộc ông bà trả khoản nợ còn thiếu một lần ông bà không có khả năng, ông bà thu hồi nợ của người dân còn thiếu được bao nhiêu sẽ trả bấy nhiêu nhưng tối thiểu ông bà sẽ trả cho ông L là 300.000.000đ/năm.

Về trách nhiệm trả nợ bị đơn yêu cầu chia theo phần mỗi người trả $\frac{1}{2}$ khoản nợ vì ông bà chỉ là bạn bè không phải là vợ chồng.

Về án phí: Án sơ thẩm nói giảm $\frac{1}{2}$ nhưng phần quyết định lại không trừ ra cho bị đơn.

Luật sư bảo vệ bị đơn tranh luận cho rằng án sơ thẩm không đưa vợ và con ông T vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và đề nghị hủy án. Trường hợp không chấp nhận hủy án thì đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị

đơn sửa án sơ thẩm về trách nhiệm trả nợ buộc mỗi người trả $\frac{1}{2}$ khoản nợ, và thực hiện việc trả nợ dần mỗi năm là 300.000.000 đồng. Các bị đơn thống nhất tranh luận của luật sư không tranh luận bổ sung.

Hội đồng xét xử xét thấy nội dung kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm hôm nay ông T, bà P thừa nhận còn nợ số tiền như nguyên đơn yêu cầu và đồng ý thanh toán số tiền 5.126.757.000 đồng nêu trên cho nguyên đơn. Mặt khác yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với bảng chi tiết nợ ngày 11/12/2021 thể hiện bị đơn còn nợ số tiền 5.126.757.000 đồng. Do vậy án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

Xét ý kiến tranh luận của luật sư cho rằng án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng tố tụng do không đưa vợ và con ông T vào tham gia tố tụng nên đề nghị hủy án sơ thẩm thấy rằng:

Xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông T xác định việc hôn làm ăn mua bán giữa ông và bà P với ông T, vợ con ông không biết và nguyên đơn cũng xác định khởi kiện đối với ông T và bà P nên xét giao dịch giữa các bên không liên quan vợ và con ông T. Do vậy không cần thiết đưa vợ con ông T vào tham gia tố tụng, án sơ thẩm không vi phạm tố tụng nên không chấp nhận đề nghị hủy án của luật sư.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn với nội dung xin được trả dần mỗi năm 300.000.000 đồng, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay nguyên đơn không đồng ý. Xét thấy do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ không thanh toán đúng hạn nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ số nợ nêu trên là phù hợp, hơn nữa việc quyết định phương thức thanh toán như thế nào không thuộc thẩm quyền của Tòa án do đó không chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của bị đơn.

Đối với kháng cáo về trách nhiệm trả nợ yêu cầu mỗi người trả $\frac{1}{2}$ không đồng ý trách nhiệm trả liên đới thấy rằng: Mặc dù ông T và bà P không là vợ chồng nhưng quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm cũng như phúc thẩm hôm nay ông bà đều thừa nhận cùng hợp tác kinh doanh và khoản nợ nguyên đơn yêu cầu là nợ chung xuất phát từ quá trình ông bà cùng làm ăn kinh doanh với nhau, tại cấp sơ thẩm ông T và bà P thống nhất cùng trả nợ cho nguyên đơn. Do vậy án sơ thẩm xác định đây là khoản nợ chung và buộc trách nhiệm ông T và bà P liên đới trả số nợ còn thiếu là 5.126.757.000 đồng là phù hợp.

Đối với kháng cáo cho rằng án sơ thẩm nhận định giảm $\frac{1}{2}$ án phí nhưng phần quyết định lại không trừ ra cho bị đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn thống nhất rút kháng cáo đối với yêu cầu này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị đơn có cung cấp thêm tài liệu chứng cứ là hợp đồng mua bán 2015, giấy kết hôn của ông T, giấy xác nhận độc thân của bà P. Xét thấy các tài liệu mới bị đơn đưa ra không có cơ sở làm thay đổi tình tiết nội dung vụ án nên không có căn cứ chấp nhận như đã nhận định.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trương Trung T và bà Đoàn Thanh P.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2022/DS-ST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L - Chủ hộ kinh doanh Trần Văn L. Buộc bà Đoàn Thanh P – Chủ hộ kinh doanh Kim A và ông Trương Trung T liên đới trả cho ông Trần Văn L - Chủ hộ kinh doanh Trần Văn L số tiền 5.126.757.000 đồng (năm tỷ một trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo xem xét lại phần án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

2. Án phí:

+ Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Ông Trần Văn L – Chủ hộ kinh doanh Trần Văn L không phải chịu, hoàn trả lại cho ông Trần Văn L - Chủ hộ kinh doanh Trần Văn L 28.282.000 đồng (hai mươi tám triệu hai trăm tám mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012809 ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

- Bà Đoàn Thanh P – Chủ hộ kinh doanh Kim A và ông Trương Trung T phải chịu 56.563.378 đồng (năm mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm bảy mươi tám đồng), (chưa nộp).

+ Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Bà P và ông T mỗi người phải nộp là 2.000.000 đồng, bà P và ông T mỗi người đã dự nộp 2.000.000 đồng theo các biên lai số 0012947 và 0012948 cùng ngày 31/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Minh Hoàng

